

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIÊN LÃNG  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 15-12-2022  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Huyền Trang;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Nhòng,

Ông Nguyễn Hữu Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 174/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022), giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Đặng Thị KA, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Tổ 25 Khu 2, phường V, Quận L, thành phố Hải Phòng; có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Vũ TA, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn (chị Đặng Thị KA) trình bày: Chị và anh Vũ TA tự nguyện kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T vào ngày 07 tháng 01 năm 2020. Ngay sau khi kết hôn do tính tình không hợp nên anh chị thường xuyên bất hòa, cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Cuối năm 2021, do mâu thuẫn căng thẳng, anh chị đã sống ly thân và không còn quan tâm tới nhau cho đến nay. Nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể đoàn tụ, chị KA yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh TA. Anh chị có 01

con chung là Vũ Đăng Song A, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2020. Khi ly hôn chị KA yêu cầu Toà án giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con, chị và anh TA tự thoả thuận. Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25 tháng 10 năm 2022, anh Vũ TA xác nhận những nội dung chị KA khai về thời gian kết hôn, thời gian ly thân và tình trạng hôn nhân giữa anh và chị KA là đúng. Tuy nhiên, vì mong muốn con chung của anh chị được sống với cả bố và mẹ nên anh TA không đồng ý ly hôn chị KA. Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung như chị KA trình bày, vì không đồng ý ly hôn nên anh TA không có quan điểm về con chung. Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện: Chị Đặng Thị KA và anh Vũ TA tự nguyện kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật từ năm 2020. Anh chị chung sống hòa thuận với nhau được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh TA ham chơi ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, vợ chồng thường xô sát, cãi nhau. Từ cuối năm 2021 đến nay anh chị sống ly thân nhau, chị KA đã về Quận L sống cùng với bố mẹ đẻ, không ai quan tâm đến ai. Anh chị có một con chung là cháu Vũ Đăng Song A, sinh năm 2020. Từ khi anh chị sống ly thân đến nay cháu Song A do chị KA nuôi dưỡng, chăm sóc tốt. Vì cháu Song A còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi, do đó nếu anh chị ly hôn, Tòa án nên giao con cho chị KA tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật. Chị KA làm công nhân có thu nhập ổn định, anh TA làm nghề lao động tự do.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn (chị KA) vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn (anh TA) vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về phiên họp, hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn, trình tự, thủ tục tố tụng; phiên tòa được mở đúng thời hạn; Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không có mặt tại phiên hòa giải và tại phiên tòa là chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của bị đơn quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị KA, xử cho chị Đặng Thị KA được ly hôn anh Vũ TA; giao con Vũ Đăng Song A, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2020 cho chị KA trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con và về

tài sản chung do đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị giải quyết. Chị KA phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1]. Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình; bị đơn (anh Vũ TA) cư trú tại thôn Đốc Hành, xã Toàn Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Bị đơn (anh Vũ TA) đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh TA.

- Về nội dung:

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của các đương sự phù hợp với tài liệu xác minh tại gia đình và địa phương, thể hiện: Chị Đặng Thị KA và anh Vũ TA tự nguyện kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Toàn Thắng, huyện Tiên Lãng vào ngày 07 tháng 01 năm 2020 là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau từ năm 2021 đến nay. Mặc dù anh TA không đồng ý ly hôn nhưng không tìm được giải pháp nào để vợ chồng về đoàn tụ; anh chị đã sống ly thân thời gian dài. Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị KA và anh TA đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; yêu cầu ly hôn của chị KA là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận, xử cho chị KA được ly hôn anh TA.

[4]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Vũ Đặng Song A, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2020. Khi ly hôn chị KA nhận trực tiếp nuôi con. Từ khi anh chị sống ly thân đến nay con chung do chị KA trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc tốt; ngoài việc trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị KA còn được sự hỗ trợ của gia đình trong việc chăm sóc cháu Song A; chị KA có việc làm, thu nhập và nơi ở ổn định. Xét thấy, tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15 tháng 12 năm 2022) cháu Song A được 02 năm 03 tháng 17 ngày (dưới 36 tháng tuổi), anh TA không có quan điểm về con chung. Để đảm bảo tâm lý, sinh hoạt và quyền lợi về mọi mặt của con, căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị KA, xử giao con Vũ Đặng Song A cho chị KA trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, xét thấy quyền lợi của con vẫn được đảm bảo nên để anh chị tự giải quyết với nhau về việc cấp dưỡng cho con là phù hợp.

[5]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[6]. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chị Đặng Thị KA phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị KA, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị KA được ly hôn anh Vũ TA.

2. Về con chung: Giao con Vũ Đặng Song A, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2020 cho chị Đặng Thị KA trực tiếp nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 15 tháng 12 năm 2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không giải quyết việc cấp dưỡng cho con do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết do đương sự không yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị KA phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị KA đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0006358 ngày 14 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng. Như vậy, chị KA đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- UBND xã Toàn Thắng, huyện Tiên Lãng,  
thành phố Hải Phòng (ĐKKH 2020);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Huyền Trang**